

Vocabulary for Translation

Thuật Ngữ về Nước Mưa

Combined Sewer Overflow:	Xảy ra trong hệ thống cống kết hợp (hệ thống thoát nước mưa, nước thải và nước thải công nghiệp trong cùng một đường ống) khi lượng nước vượt quá mức dung lượng của hệ thống. Điều này có thể xảy ra khi trận mưa/bão lớn.
Erosion:	Khi băng, nước, gió hoặc trọng lực di chuyển đá và đất được đến một nơi khác.
Groundwater:	Mạch nước ngầm.
Impervious surface:	Một mặt phẳng cứng không cho nước chảy qua hoặc thấm vào đất.
Pervious surface:	Một mặt phẳng cho nước chảy qua hoặc thấm vào đất.
Sự ô nhiễm:	Sự hiện diện hoặc bắt đầu một chất độc hại vào môi trường (một chất không độc hại quá mức cũng có thể trở nên có hại, ví dụ: quá nhiều tiếng ồn = ô nhiễm tiếng ồn).
Vườn thoát nước mưa:	Một khu vườn được thiết kế với các loại cây cụ thể và một khu vực cho nước giữ nước để nước có thời gian thấm vào mạch nước ngầm.
Chảy tràn:	Nước không được thấm vào đất, và thay vì đó chảy tràn mặt đất (thường là các bề mặt không thấm nước) và vào cống rãnh hoặc các nguồn nước.
Cống thoát nước mưa:	Một ống cống làm thoát đi lượng nước quá tải từ một đường phố, bãi đậu xe, hoặc mặt bằng khác trong thời gian trận mưa lớn.
Nước mưa:	Lượng nước rơi xuống đất đáng kể. Thường từ một trận mưa lớn hoặc bão tuyết.
Đô thị:	Thành phố, Thị Trấn.
Weathering:	Sự tan vỡ của đá thành những mảnh nhỏ bởi gió, nước, thực vật hoặc các quá trình tự nhiên khác.

Thuật Ngữ về Kỹ Thuật

Constraints:	hạn chế về các giải pháp khả thi thường bao gồm chi phí, tài liệu và thời gian.
Criteria for success:	Yêu cầu cho giải pháp phải đáp ứng để thành công.
Kỹ Thuật:	Người giải quyết vấn đề bằng khoa học và quy trình thiết kế kỹ thuật.
Quy trình thiết kế kỹ thuật:	Một loạt các bước chúng tôi làm theo để giải quyết vấn đề.
Điểm thất bại:	Một phần của một hệ thống sẽ làm cho hệ thống ngừng hoạt động nếu nó không thành công. Tìm điểm thất bại trong một giải pháp cho phép thay đổi cải thiện giải pháp.
Optimizing:	Thử nghiệm các giải pháp để đưa ra giải pháp hiệu quả nhất có thể trong việc đáp ứng các tiêu chí và ràng buộc.
Vấn Đề:	Những gì chúng ta đang cố sửa chữa.
Giải Pháp:	Một cái gì đó đáp ứng với tiêu chí của vấn đề để thành công và vẫn nằm trong giới hạn của nó.
Stakeholder:	Những người quan tâm đến một vấn đề và sẽ bị ảnh hưởng bởi giải pháp của nó.

Thuật Ngữ về Thử Nghiệm

Changed Variable:	Yếu tố được cố ý thay đổi trong một thử nghiệm để ảnh hưởng đến kết quả (còn được gọi là “independent variable”).
Controlled Variable:	Các yếu tố được giữ nguyên mỗi lần thử nghiệm được chạy.
Fair Test:	Thử nghiệm với một yếu tố đã thay đổi và tất cả các yếu tố khác được kiểm soát.
Measured Variable:	Yếu tố được đo lường để xác định kết quả của cuộc thử nghiệm (còn được gọi là “dependent variable”).
Variables:	Các yếu tố mà có thể ảnh hưởng đến kết quả của cuộc thử nghiệm.